

**BỘ CÔNG AN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 60/2021/TT-BCA

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2021

**THÔNG TƯ****Quy định trình tự cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân**

*Căn cứ Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội,*

*Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định trình tự cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân.*

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về nguyên tắc, trình tự thực hiện cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Công an các đơn vị, địa phương.
2. Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân.

**Điều 3. Nguyên tắc thực hiện trình tự cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân**

1. Trình tự cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân phải tuân thủ quy định của Luật Căn cước công dân và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến công tác cấp, quản lý căn cước công dân.
2. Cơ quan Công an tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công dân khi thực hiện thủ tục cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân bảo đảm nhanh chóng, chính xác, kịp thời.
3. Cán bộ thực hiện công tác cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân phải chịu trách nhiệm về việc hướng dẫn, trả lời công dân hoặc các đề xuất của mình.
4. Cán bộ thực hiện công tác cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân thường xuyên phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để cập nhật những thay đổi, bổ sung thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác cấp, quản lý căn cước công dân.
5. Cơ quan Công an nơi tiếp nhận đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân không được thực hiện sao chép trái phép dữ liệu cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân trong các thiết bị thu nhận hồ sơ căn cước công dân.

**Chương II****TRÌNH TỰ CẤP, ĐỔI, CẤP LẠI THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN****Điều 4. Tiếp nhận đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân**

1. Công dân đến địa điểm làm thủ tục cấp Căn cước công dân hoặc thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an để đăng ký thời gian, địa điểm làm thủ tục đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân.

2. Trường hợp công dân đủ điều kiện cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân thì cán bộ thực hiện tiếp nhận đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân và thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

3. Trường hợp công dân không đủ điều kiện cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân thì cán bộ thực hiện từ chối tiếp nhận đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân và nêu rõ lý do.

4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật thì xử lý theo quy định.

#### **Điều 5. Thu nhận thông tin công dân**

Sau khi tiếp nhận đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân, cán bộ thu nhận thông tin công dân thực hiện như sau:

1. Tìm kiếm thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân.

a) Trường hợp thông tin công dân đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và không có sự thay đổi, điều chỉnh thì sử dụng thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân.

b) Trường hợp thông tin công dân đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhưng có sự thay đổi, điều chỉnh thì đề nghị công dân xuất trình giấy tờ pháp lý chứng minh nội dung thay đổi để cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân.

c) Trường hợp thông tin công dân chưa có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì đề nghị công dân xuất trình một trong các loại giấy tờ hợp pháp chứng minh nội dung thông tin nhân thân để cập nhật thông tin trong hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân.

2. Lựa chọn loại cấp Căn cước công dân (cấp, đổi, cấp lại) và tiến hành mô tả đặc điểm nhân dạng của công dân.

3. Thu nhận vân tay của công dân theo các bước như sau:

Thu nhận vân tay phẳng của 4 ngón chụm bàn tay phải (ngón trỏ, ngón giữa, ngón áp út, ngón út);

Thu nhận vân tay phẳng của 4 ngón chụm bàn tay trái (ngón trỏ, ngón giữa, ngón áp út, ngón út);

Thu nhận vân tay phẳng của 2 ngón cái chụm;

Thu nhận vân tay lăn 10 ngón theo thứ tự: Ngón cái phải, ngón trỏ phải, ngón giữa phải, ngón áp út phải, ngón út phải, ngón cái trái, ngón trỏ trái, ngón giữa trái, ngón áp út trái, ngón út trái.

Trường hợp không thu nhận được đủ 10 vân tay của công dân thì mô tả và nhập thông tin về tình trạng vân tay không thu nhận được.

4. Chụp ảnh chân dung của công dân

Ảnh chân dung của công dân khi làm thủ tục cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân là ảnh màu, phong nền trắng, chụp chính diện, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính; trang phục, tác phong nghiêm túc, lịch sự. Đối với trường hợp công dân theo tôn giáo, dân tộc thì được mặc lễ phục tôn giáo, trang phục dân tộc đó, nếu có khăn đội đầu thì được giữ nguyên nhưng phải đảm bảo rõ mặt, rõ hai tai.

5. In Phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân cho công dân kiểm tra, ký, ghi rõ họ tên; cán bộ thu nhận thông tin công dân kiểm tra, ký, ghi rõ họ tên.

6. In Phiếu thu thập thông tin dân cư (nếu có), Phiếu cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư (nếu có) cho công dân kiểm tra, ký, ghi rõ họ tên.

7. Thu lệ phí theo quy định.

8. Thu hồi Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân cũ đối với trường hợp công dân làm thủ tục đổi từ Chứng minh nhân dân sang thẻ Căn cước công dân, đổi thẻ Căn cước công dân.

9. Cấp giấy hẹn trả kết quả giải quyết cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân cho công dân.

10. Ngay trong ngày làm việc, cán bộ thu nhận thông tin công dân có trách nhiệm bàn giao hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân cho bộ phận phân loại hồ sơ, chuyển Phiếu thu thập thông tin dân cư (nếu có), Phiếu cập nhật chỉnh sửa thông tin dân cư (nếu có) cho Công an xã, phường, thị trấn hoặc Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương ở nơi không có đơn vị hành chính cấp xã (sau đây viết gọn là Công an cấp xã) nơi công dân đăng ký thường trú.

Công an cấp xã trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được Phiếu thu thập thông tin dân cư, Phiếu cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư phải tiến hành kiểm tra xác minh và thực hiện phê duyệt, cập nhật thông tin công dân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

#### **Điều 6. Hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân cần tra cứu tàng thư căn cước công dân**

1. Các trường hợp phải tra cứu qua tàng thư căn cước công dân gồm:

a) Chứng minh nhân dân 9 số bị mất hoặc hư hỏng không thể xác định được đầy đủ nội dung thông tin trên Chứng minh nhân dân 9 số;

b) Khi cần xác minh, đối chiếu thông tin về công dân trong tàng thư căn cước công dân.

2. Hồ sơ tra cứu gồm: Phiếu giao nhận hồ sơ đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân cần tra cứu; Phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân.

### 3. Duyệt hồ sơ tra cứu:

a) Tại Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Công an cấp huyện):

Trường hợp tra cứu tàng thư căn cước công dân trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì Đội trưởng Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội duyệt hồ sơ tra cứu và gửi đến Đội tàng thư căn cước công dân thuộc Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội để tra cứu.

Trường hợp tra cứu tàng thư căn cước công dân ngoài phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì Trưởng Công an cấp huyện duyệt hồ sơ tra cứu và gửi đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội nơi cần tra cứu;

b) Tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội:

Trường hợp tra cứu tàng thư căn cước công dân trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì Đội trưởng phụ trách công tác cấp, quản lý căn cước công dân (sau đây viết gọn là Đội trưởng Đội căn cước công dân) duyệt hồ sơ tra cứu và gửi đến Đội tàng thư căn cước công dân thuộc Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội để tra cứu.

Trường hợp tra cứu tàng thư căn cước công dân ngoài phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội duyệt hồ sơ tra cứu và gửi đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội nơi cần tra cứu;

c) Tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư:

Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư duyệt hồ sơ cần tra cứu và gửi đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội nơi cần tra cứu.

4. Đơn vị nhận được yêu cầu tra cứu có trách nhiệm tra cứu theo nội dung, thời hạn tra cứu và gửi kết quả tra cứu cho đơn vị yêu cầu.

**Điều 7. Xử lý, phê duyệt hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân**

Sau khi nhận được kết quả tra cứu tàng thư căn cước công dân (nếu có), kết quả phê duyệt, cập nhật Phiếu thu thập thông tin dân cư (nếu có), Phiếu cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư (nếu có) vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì thực hiện như sau:

**1. Tại đơn vị tiếp nhận đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân****a) Đối với Công an cấp huyện**

Cán bộ được phân công phân loại hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân tiến hành phân loại hồ sơ đủ điều kiện và không đủ điều kiện, lập danh sách kèm hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân, báo cáo Đội trưởng Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Đội trưởng Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội kiểm tra các hồ sơ đủ điều kiện và không đủ điều kiện, báo cáo Trưởng Công an cấp huyện.

Trưởng Công an cấp huyện kiểm tra kết quả xử lý hồ sơ và duyệt danh sách hồ sơ đủ điều kiện cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân, đối với các hồ sơ không đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản cho công dân.

Sau khi Trưởng Công an cấp huyện duyệt danh sách hồ sơ đủ điều kiện, Đội trưởng Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội chuyển dữ liệu điện tử cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân lên Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư;

**b) Đối với Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

Cán bộ được phân công phân loại hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân tiến hành phân loại hồ sơ đủ điều kiện và không đủ điều kiện, lập danh sách kèm hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân, báo cáo Đội trưởng Đội căn cước công dân.

Đội trưởng Đội căn cước công dân kiểm tra các hồ sơ đủ điều kiện và không đủ điều kiện, báo cáo Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội kiểm tra kết quả xử lý hồ sơ và duyệt danh sách hồ sơ đủ điều kiện cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân, đối với các hồ sơ không đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản cho công dân.

Sau khi Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội duyệt danh sách hồ sơ đủ điều kiện, Đội trưởng Đội căn cước công dân thực hiện chuyển dữ liệu điện tử cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân lên Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư.

## 2. Tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư:

a) Đối với dữ liệu điện tử cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân do Công an các địa phương chuyển lên thì thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư này;

b) Đối với hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân do Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư trực tiếp tiếp nhận thì thực hiện như sau:

Cán bộ được phân công phân loại hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân tiến hành phân loại hồ sơ đủ điều kiện và không đủ điều kiện, lập danh sách kèm hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân báo cáo Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư.

Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư kiểm tra kết quả xử lý hồ sơ và duyệt danh sách hồ sơ đủ điều kiện cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân; đối với hồ sơ không đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản cho công dân.

Sau khi hồ sơ đã được Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư duyệt thì thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.



**Điều 8. Xử lý dữ liệu điện tử cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư**

Căn cứ vào kết quả đối sánh sinh trắc học của hệ thống cấp Căn cước công dân, cán bộ xử lý dữ liệu hồ sơ căn cước công dân thực hiện như sau:

1. Đối với trường hợp đủ điều kiện cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân:

Báo cáo Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư đề xuất Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội phê duyệt danh sách cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân.

2. Đối với trường hợp không đủ điều kiện cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân:

Báo cáo Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư đề xuất Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội phê duyệt danh sách hồ sơ không đủ điều kiện cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân và có thông báo về cho đơn vị thu nhận hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân để kiểm tra, xác minh và xử lý vi phạm (nếu có).

**Điều 9. Phê duyệt cấp, đổi, cấp lại và in hoàn chỉnh thẻ Căn cước công dân**

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội phê duyệt cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân.

2. Ngày cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân là ngày Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội phê duyệt cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân.

3. Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư tổ chức in hoàn chỉnh thẻ Căn cước công dân sau khi đã được phê duyệt.

**Điều 10. Trả thẻ Căn cước công dân và kết quả giải quyết cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân**

1. Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư có trách nhiệm:

a) Trả thẻ Căn cước công dân và cập nhật dữ liệu kết quả phê duyệt cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân cho đơn vị tiếp nhận đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân ban đầu;

b) Cập nhật dữ liệu kết quả phê duyệt cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và kiến nghị xác lập lại số định danh cá nhân (nếu có) theo quy định.

2. Đơn vị tiếp nhận đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân có trách nhiệm:

a) Trả thẻ Căn cước công dân, Giấy xác nhận số Chứng minh nhân dân, số Căn cước công dân (nếu có).

Đối với trường hợp công dân đăng ký trả kết quả tại địa chỉ theo yêu cầu thì bàn giao thẻ Căn cước công dân, Giấy xác nhận số Chứng minh nhân dân, số Căn cước công dân (nếu có) cho đơn vị thực hiện dịch vụ chuyển phát để trả cho công dân.

b) Chuyển hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân về tàng thư căn cước công dân nơi công dân đăng ký thường trú theo quy định;

c) Xóa dữ liệu cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân trên phần mềm thu nhận hồ sơ căn cước công dân sau 06 tháng kể từ ngày thu nhận hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân.

### **Điều 11. Thời hạn xử lý hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân**

1. Đối với hồ sơ do Công an cấp huyện hoặc Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội tiếp nhận thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận đủ hồ sơ phải hoàn thành việc xử lý và chuyển dữ liệu điện tử lên Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội:

a) Đối với dữ liệu điện tử do đơn vị tiếp nhận đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chuyển lên thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ dữ liệu điện tử, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội phải hoàn thành việc xử lý, phê duyệt, in hoàn chỉnh thẻ Căn cước công dân;

b) Đối với hồ sơ do Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư tiếp nhận thì trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ phải hoàn thành việc xử lý, phê duyệt, in hoàn chỉnh thẻ Căn cước công dân;

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi in hoàn chỉnh thẻ Căn cước công dân, phải chuyển phát thẻ Căn cước công dân về đến nơi làm thủ tục cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 12. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021, thay thế Thông tư số 11/2016/TT-BCA ngày 04/3/2016 quy định về trình tự cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân và Thông tư số 48/2019/TT-BCA ngày 15/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2016/TT-BCA ngày 04/3/2016 quy định về trình tự cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân.

### **Điều 13. Trách nhiệm thi hành**

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) để có hướng dẫn kịp thời./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Đại tướng Tô Lâm**